TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** TỈNH ĐĂK LĂK	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **109**/2019/DS-ST
Ngày 11/11/2019
V/v kiện tranh chấp
hợp đồng tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Cảm, bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột:*** Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11/11/2019 tại phòng xử án, TAND Tp. Buôn Ma Thuột đã đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 307/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2019 về việc *Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2019/QĐST-DS ngày 08/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 191/2019/ QĐST-DS ngày 25/10/2019 giữa:

Nguyên đơn:

1. Bà Lê Thị Kh; Sinh năm 1966.

Địa chỉ: Xã E K, Tp. B, tỉnh Đăk Lăk. Có mặt.

2. Bà Trần Thị Y; Sinh năm 1963.

Địa chỉ: Xã E K, Tp. B, tỉnh Đăk Lăk. Có mặt.

Bị đơn: Ông Y H. Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Xã E K, Tp. B, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà H' R; Sinh năm: 1982. Trú tại: Xã E K, Tp. B, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Kh trình bày: Bà và vợ chồng ông Y H có quan hệ quen biết với nhau. Ngày 14/4/2018 ông Y H có vay của bà Kh số tiền 570.000.000đ, tiếp đến ngày 23/5/2018 ông Y H vay số tiền 200.000.000đ. Tổng cộng ông Y H đã vay 770.000.000đ. Cả hai lần vay trên đều được lập thành văn bản và có chữ ký của ông Y H. Trong cả hai lần vay các bên không ghi thời hạn trả mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau khi nào bà Kh cần thì báo trước cho ông Y H một tháng. Vì tin tưởng nhau nên cả hai lần vay ông Y H không giao và bà Kh cũng không nhận tài sản cũng như giấy tờ về tài sản nào của ông Y H. Tuy nhiên, thời gian gần đây, bà Kh đã nhiều lần yêu cầu ông Y H trả nợ nhưng ông Y H vẫn chưa trả được cho bà Kh đồng nào mà còn thường xuyên tránh mặt bà nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, bà Kh đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Y H phải hoàn trả cho bà Kh số tiền 770.000.000 đồng *(Bảy trăm bảy mươi triệu đồng)*. Bà Kh không yêu cầu tính lãi. Tại phiên Tòa bà Kh cho rằng khi cho vay chỉ có mình ông Y H ký giấy tờ vay mượi nên bà cũng chỉ yêu cầu mình ông Y H có nghĩa vụ trả nợ cho bà.

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Y trình bày: Do có mối quan hệ quen biết và làm ăn với ông Y H. Ngày 27/5/2018 bà Y có cho ông Y H vay số tiền 200.000.000đ, và ngày 31/5/2018 ông Y H vay tiếp số tiền 100.000.000đ, mục đích vay là để đáo hạn ngân hàng. Khi cho vay thì bà Y cũng không nhận tài sản nào của ông Y H để thế chấp, làm tin. Ông Y H hẹn trong một tháng sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền trên cho bà Y. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ mặc dù bà Y đã yêu cầu ông Y H trả nợ nhiều lần nhưng ông Y H chưa trả được và cho rằng ông đi đòi nợ chưa được nên không có tiền trả cho bà Y. Thời gian gần đây ông Y H còn thường xuyên tránh mặt bà Y nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, bà Y đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Y H phải hoàn trả cho bà Y số tiền 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)*. Do hợp đồng vay không ghi lãi suất nên bà Y không yêu cầu tính lãi. Tại phiên Tòa bà Y cũng chỉ yêu cầu mình ông Y H có nghĩa vụ trả nợ cho bà.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành triệu tập vợ chồng ông Y H và bà H' R đến Tòa án làm việc nhiều lần nhưng các ông bà đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Do bị đơn vắng mặt nên các nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án tiến hành giám định chữ ký của bị đơn trong các giấy tờ vay đã nộp cho Tòa án. Tại bản kết luận giám định chữ ký ngày 15/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Lăk đã xác định chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền ngày 14/4/2018 và 23/5/2018 giữa bà Kh và ông Y H, tại mục người mượn là do ông Y H viết và ký. Chữ ký và chữ viết tại mục người mượn tiền theo các giấy vay tiền ngày 27/5/2018 và ngày 31/5/2018 mà bà Y đã xuất trình là chữ ký và chữ viết của ông Y H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột đã phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng qui định của pháp luật. Về nội dung căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về hình thức: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Lê Thị Kh và bà Trần Thị Y, Tòa án quan hệ pháp luật là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự 2015. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy ngày 14/4/2018 và 23/5/2018 bà Kh có cho ông Y H vay số tiền 770.000.000đ, hợp đồng được lập thành văn bản nhưng không ghi lãi suất, không ghi thời hạn trả. Ngày 27/5/2018 và 31/5/2018 bà Trần Thị Y có cho ông Y H vay số tiền 300.000.000đ, thời hạn trả là 01 tháng, không ghi lãi suất. Đến thời hạn trả nợ ông Y H vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Kh và bà Y mặc dù bà Kh và bà Y đã đòi nhiều lần. Trên cơ sở yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành giám định chữ ký, kết quả giám định chữ ký trong hợp đồng vay tiền là của bị đơn. Như vậy, bị đơn ông Y H đã vi phạm hợp đồng vay tài sản mà các bên đã ký kết nên cần buộc bị đơn phải thanh toán số tiền gốc là 770.000.000đ theo các giấy vay ngày 14/4/2018 và 23/5/2018 cho bà Kh là phù hợp. Buộc bị đơn ông Y H phải thanh toán số tiền gốc là 300.000.000đ theo các giấy vay ngày 27/5/2018 và 31/5/2018 cho bà Y là phù hợp

Về lãi suất: Các nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào giấy vay tiền thì khi cho vay các bên có làm văn bản nhưng chỉ có chữ ký của ông Y H ký nhận, vợ ông Y H là bà H' R không ký vào giấy vay tiền. Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa các nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Y H có nghĩa vụ thanh toán số tiền trên. Vì vậy, cần buộc ông Y H có nghĩa trả nợ cho bà Kh và bà Y là phù hợp.

[3] Về chi phí giám định: Trong quá trình giải quyết vụ án do bị đơn vắng mặt nên bà Kh, bà Y đã làm đơn yêu cầu giám định chữ ký và nộp tiền giám định chữ ký với số tiền là 5.040.000đ *(Năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng),* bà Kh nộp 2.520.000.000đ, bà yến nộp 2.520.000đ. Vì vậy, cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền giám định là phù hợp.

[4] Về án phí: Ông Y H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể: Đối với số tiền vay của bà Kh 770.000.000đ. 400.000.000đ x 5% = 20.000.000đ. 370.000.000 đ x 4% =14.800.000đ. Tổng cộng là 34.800.000đ. Đối với số tiền vay của bà Y 300.000.000đ x 5% = 15.000.000đ. Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Lê Thị Kh, bà Trần Thị Y không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 220; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn bà Lê Thị Kh và bà Trần Thị Y.

Buộc ông Y H phải trả cho bà Lê Thị Kh số tiền ***770.000.000đ*** *(Bảy trăm bảy mươi triệu đồng)*

Buộc ông Y H phải trả cho bà Trần Thị Y số tiền ***300.000.000đ*** *(Ba trăm triệu đồng)*

Kể từ ngày bà Lê Thị Kh, bà Trần Thị Y có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Y H còn phải chịu lãi theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

2. Về chi phí giám định: Ông Y H phải chịu tiền giám định chữ ký với số tiền là 5.040.000đ *(Năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng)*. Hoàn trả cho bà Kh 2.520.000.000đ, bà Y 2.520.000đ sau khi thu được từ ông Y H.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Đối với khoản vay của bà Lê Thị Kh ông Y H phải nộp **34.800.000đ** *(Ba mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Đối với khoản vay của bà Trần Thị Y ông Y H phải nộp **15.000.000đ** *(Mười lăm triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Lê Thị Kh số tiền **17.400.000đ** *(Mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị H đã nộp thay theo biên lai số 0001593 ngày 29/5/2019. Hoàn trả cho Trần Thị Y số tiền **7.500.000đ** *(Bảy triệu triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị H đã nộp thay theo biên lai số 0001595 ngày 29/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk lăk.

4. ***Về quyền kháng cáo***: Báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điểu 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Tú